

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM,
LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 Quy trình)

I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (12 Quy trình)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.014839)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo Mẫu số 11 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (cá nhân); - Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo Mẫu số 12 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (cộng đồng dân cư);
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo Mẫu số 12 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (cộng đồng dân cư);
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ và hiện trạng rừng tại thực địa, xác nhận báo cáo hiện trạng rừng, ranh giới khu rừng; dự thảo tờ trình, quyết định; Trình lãnh đạo Phòng xem xét	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	08 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị giao rừng,

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	cho thuê rừng theo Mẫu số 13 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (tổ chức).
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Xem xét thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc	
	- Chuyển kết quả cho TTPVHCC.			
Bước 8	Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	
Bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức, cá nhân		Sở NN & MT; UBND cấp xã	05 ngày làm việc Kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của Chủ tịch UBND tỉnh	

2. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 5.003115)

Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 5.003116)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng của chủ rừng theo Mẫu số 04 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Văn bản đề nghị điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với khu rừng đặc dụng thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý) theo Mẫu số 05 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Phương án
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý, tham mưu dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; thẩm định và hoàn thiện báo cáo thẩm định	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	19,75 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ;	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng	1,75 ngày làm việc	
	- Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh			

	đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Chuyên kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	UBND tỉnh		điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng của chủ rừng theo Mẫu số 06 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là phương án điều chỉnh).
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc	

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.012687)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc	- Tờ trình đề nghị điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng theo Mẫu số 09 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Phương án

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng theo Mẫu số 10 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.
		Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết; dự thảo quyết định thành lập hội đồng thẩm định, phối hợp tổ chức thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	14 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ;	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc	
	- Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;			
	- Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh			
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc	

4. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000084)

Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000081)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của chủ rừng theo Mẫu số 14 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Đánh giá sơ bộ hiện trạng rừng, khả năng tổ chức thực hiện và các loại sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Mẫu số 13 Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất (bản chính).
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	17 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	- Thẩm tra hồ sơ;	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc	
	- Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định phê duyệt dự án)			
	- Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả			

	của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh			
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ rừng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh, TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc	

5. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.012921)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Bản chính văn bản đề nghị thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 03 Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Bản chính phương án thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 04 Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	- Bản chính phương án thanh lý rừng trồng theo Mẫu số 04 Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	11,75 ngày làm việc	- Biên bản kiểm

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	tra hiện trường theo Mẫu số 02 Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; - Bản sao hồ sơ, tài liệu phê duyệt, nghiệm thu và quyết toán trồng rừng; hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng; quyết định phê duyệt (dự án, đề tài...); biên bản nghiệm thu khối lượng hàng năm và báo cáo tài chính hàng năm (đối với rừng trồng trong giai đoạn đầu tư); báo cáo quyết toán hoàn thành (đối với rừng trồng sau giai đoạn đầu tư).
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Chuyên kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 5.000977)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của cơ quan xây dựng phương án chuyển loại rừng; - Thuyết minh phương án chuyển loại rừng.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý, dự thảo văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, hoàn thiện báo cáo thẩm định; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	14 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	- Thẩm tra hồ sơ;	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực	2,5 ngày làm việc	

	- Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định chuyển loại rừng) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ rừng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh, TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc	

7. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 3.000152)

Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.012692)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư

Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu khí và pháp luật khác có liên quan; Báo cáo đề xuất dự án đầu tư công khẩn cấp hoặc quyết định phê duyệt chương trình, mục tiêu quốc gia hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án trong đó có dự án thành phần đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án theo
Bước 3	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 4	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	11 ngày làm việc	
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 7	Phê duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường – Văn thư Sở	01 ngày làm việc	
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển Văn phòng UBND tỉnh.			
Bước 8	Thẩm tra hồ sơ: - Báo cáo lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc	
	- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng (Lấy ý kiến).		12 ngày làm việc	
Bước 9	- Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày làm việc	
	- Đồng thời chuyển 01 bản thông báo về TT PVHCC (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường để kết thúc quy trình điện tử).			
Bước không thực	Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	Hội đồng nhân dân tỉnh	Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh	

<p>hiện QT điện tử</p>	<p>Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường</p>	<p>Không tính thời gian</p> <p>quy định của Luật Đầu tư công; Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: bản sao đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường</p>
----------------------------	--	---	--

				<p>trường, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu khí hoặc các quy định của pháp luật có liên quan; Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được lập trong thời gian 12 tháng trước ngày nộp hồ sơ; Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p>
Tổng thời gian giải quyết TTHC (trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện)			16 ngày làm việc	

Trường hợp diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành	28 ngày làm việc
---	------------------

8. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (Mã TTHC: 1.012689)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác - Bản sao Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	hoặc bản sao văn bản chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	

Bước 5	- Xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định - Vào sổ, đóng dấu; chuyển Văn phòng UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường – Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	<p>nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí;</p> <p>- Thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;</p> <p>- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được lập trong thời gian 12</p>
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC. Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày làm việc	
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả về TT PVHCC tỉnh	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	

			tháng trước ngày nộp hồ sơ
Tổng thời gian giải quyết TTHC		08 ngày làm việc	

9. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (Mã TTHC: 1.012531)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP; - Bản thiết kế trồng rừng, chăm sóc năm thứ nhất theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP; - Bản sao hợp đồng tín dụng đã ký giữa chủ rừng và ngân hàng thương mại.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm		
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	08 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm		
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở NN và MT tại Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc	

10. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (Mã TTHC: 1.007918)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán. - Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh. - Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	6,75 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,25 ngày làm việc	

	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	liên quan.
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết; Vào sổ, Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			09 ngày làm việc	

11. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (Mã TTHC: 3.000159)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Bản chính đề nghị xác nhận nguồn gốc gỗ xuất khẩu theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 120/2024/NĐ-CP. - Bảng kê gỗ xuất khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 120/2024/NĐ-CP hoặc Bảng
Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	- Kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, lập biên bản báo cáo kết quả sau kiểm tra.	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	01 ngày làm việc	

	- Trường hợp có thông tin vi phạm thì công chức Kiểm lâm báo cáo, đề xuất lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra (thêm 01 ngày làm việc).		01 ngày làm việc	kê sản phẩm gỗ xuất khẩu theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 120/2024/NĐ-CP. - Bản sao hồ sơ gỗ nhập khẩu.
	- Trường hợp không xác nhận: tham mưu lãnh đạo đơn vị ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do.			
Bước 4	- Xác nhận bằng kê gỗ (nếu đủ điều kiện). - Hoặc văn bản thông báo trong trường hợp không xác nhận.	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại TTPVHCC các xã, phường	Bộ phận phụ trách văn thư Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Trường hợp không có thông tin vi phạm			02 ngày làm việc	
Trường hợp có thông tin vi phạm			03 ngày làm việc	

12. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (Mã TTHC: 3.000160)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Bản chính Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo

	giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.			Nghị định 120/2024/NĐ-CP.
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	2,5 ngày làm việc	
	Trường hợp có nghi ngờ cần xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp		05 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
	- Gửi 01 bản thông báo kết quả phân loại về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm để tổng hợp và đăng tải công khai kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử: www.kiemlam.org.vn .			
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Trường hợp không kiểm tra, xác minh			04 ngày làm việc	
Trường hợp phải kiểm tra, xác minh			09 ngày làm việc	

II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (04 Quy trình)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã TTHC: 1.014833)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------	------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Bản chính Đơn đăng ký cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; - Bản sao Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi.
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
		- Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	

Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. Trường hợp không cấp lại thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị. - Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc	
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc	

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã TTHC: 1.004150)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; - Bản sao Tài liệu chứng minh việc thực hiện tiếp cận nguồn gen được cơ
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,25 ngày làm việc	

Bước 3	Thụ lý, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị).	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc	quan có thẩm quyền phê duyệt, gồm: Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ, Biên bản họp tác, Hợp đồng khoa học công nghệ; - Bản sao Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của quốc gia nơi tổ chức được thành lập; - Bản sao Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích; - Bản chính hoặc bản sao bản dịch sang tiếng Việt của các loại giấy tờ, văn bản có tiếng nước ngoài (nếu có).
Bước 4	Hội đồng thẩm định tiến hành cuộc họp và hoàn thành Báo cáo thẩm định trình lãnh đạo chi cục	Hội đồng thẩm định	9,25 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 7	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. Trường hợp không cấp thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị; Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến TTPVHCC tỉnh.	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc	

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã TTHC: 1.004096)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	- Bản chính Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; - Bản chính Văn bản của bên cung cấp chấp thuận về việc tiếp tục thực
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	hiện các hoạt động tiếp cận nguồn gen giữa hai bên; - Bản chính Báo cáo tình hình thực hiện tiếp cận nguồn gen đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ (trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị).	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	06 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	

Bước 6	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. Trường hợp từ chối gia hạn thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị; Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến TTPVHCC tỉnh.	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	tại Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; - Bản chính hoặc bản sao Bản dịch sang tiếng Việt của các loại giấy tờ, văn bản có tiếng nước ngoài (nếu có).
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại (Mã TTHC: 1.004117)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bản chính Đơn đề nghị đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục IV

Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn, công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP; - Bản sao Tài liệu chứng minh cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ, Biên bản thỏa thuận hợp tác, Hợp đồng khoa học công nghệ; - Bản chính hoặc bản sao bản dịch sang tiếng Việt của các loại giấy tờ, văn bản có tiếng nước ngoài (nếu có).
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	4,5 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	- Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 8	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị. - Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc	
Bước 10	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			07 ngày làm việc	

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 Quy trình)**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (03 Quy trình)****1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại (Mã TTHC: 1.012922)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Văn bản đề nghị xác nhận theo Mẫu số 01 Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	02 ngày làm việc	
Bước 4	Xem xét kết quả kiểm tra hiện trường, biên bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc	
Bước 5	Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xác nhận mức độ thiệt hại - Vào sổ văn bản, đóng dấu - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại TTPVHCC các xã, phường	Lãnh đạo UBND xã/phường Văn thư UBND xã/phường	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức và gửi cho cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh;	Không tính thời gian	

	TTPVHCC các xã, phường		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc	

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (Mã TTHC: 1.012694)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 22 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; Bản sao Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao văn bản chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân
Bước 2	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo phòng duyệt	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	05 ngày làm việc	
Bước 4	Xem xét Dự thảo tờ trình, quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Lãnh đạo UBND xã/phường	1,75 ngày làm việc	
	Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do			
Bước 6	- Đóng dấu (hoặc chữ ký số). - Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC các xã, phường để trả	Văn thư Văn phòng UBND xã/phường	0,25 ngày làm việc	

	kết quả cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền			cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí; Thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được lập trong thời gian 12 tháng trước ngày nộp hồ sơ.
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho cá nhân .	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc	

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã TTHC: 1.014832)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo Mẫu số 11 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (cá nhân). - Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo Mẫu số 12 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (cộng đồng dân cư). - Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng theo Mẫu số 13 Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP
	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do			
Bước 2	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	- Phối hợp với Hạt kiểm lâm kiểm tra nội dung giao rừng, kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa theo quy định - Lập Tờ trình kèm theo hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	10 ngày làm việc	
Bước 4	Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	04 ngày làm việc	

	Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do			(tổ chức).
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn thư UBND xã/phường	0,25 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, Hạt Kiểm lâm và UBND xã để tổ chức bàn giao rừng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Bước 7	Bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	